

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông.
Ông Phạm Thành Đồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trúc là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Minh H, sinh ngày 10/5/1986 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K, sinh năm 1944 (chết) và bà Đoàn Thị Y, sinh năm 1953; bị cáo là con thứ Bảy trong gia đình có Tám anh chị em; vợ: Vũ Thị Kim E, sinh năm 1985; con: có 01 người sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến ngày 15/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh cho đến nay. (Có mặt)

- **Người bị hại:**

Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B. (Vắng mặt có lý do)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đỗ Minh H1, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp P, xã D, huyện G, tỉnh B. (Có mặt)

- **Người làm chứng:**

1/ Ông Lê Thanh S, sinh năm 1984. Nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B. (Có mặt)

2/ Bà Lê Thị O, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện G, tỉnh B.
(Văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/7/2022, sau khi có sử dụng rượu (bia) Đỗ Minh H1 cùng với Lê Thanh S đến tiệm bán nón của anh Nguyễn Minh T tại ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B. S lựa nón để mua, H1 nói chuyện với T rồi xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau. Lúc này, T đang cầm cái kéo cắt vải trên tay trái từ trong tiệm đi ra vị trí H1 đứng. H1, S xảy ra xô xát với T nhưng không ai bị thương tích, T đi vào bên trong tiệm. S nhổ hai đoạn gỗ dùng để cố định giá treo nón phía trước tiệm của T và đưa cho H1 một đoạn, H và S mỗi người cầm một đoạn gỗ đi đến trước cửa tiệm của T. H1 dùng đoạn gỗ đập phá tài sản trong tiệm làm hư hỏng tài sản của T gồm: 01 bàn ủi đồ, 10 mét keo hột đen và 03kg vải vụn, S cũng dùng đoạn gỗ đập vào tường nhưng không làm hư hỏng tài sản của T. T lấy 01 con dao yếm cầm trên tay phải, tay trái T vẫn còn cầm cái kéo đi lên trước cửa tiệm tiếp tục cự cãi với H1 và S. H1 cầm đoạn gỗ trên tay trái xông vào để đánh T, T bỏ chạy. H1 đuổi theo Thảo ra phía sau tiệm, tại đây H1 và T sử dụng hung khí đánh nhau nhưng không ai bị thương tích.

Trong khoảng thời gian này, Đỗ Minh H là em ruột của H1 đang đứng trước nhà của H gần Quốc Lộ 57C thuộc khu vực ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B, H nghe những người đi đường (không rõ họ tên, địa chỉ) nói “thấy giống H1 bị chém trên tiệm thằng bán nón”, H vào trong nhà lấy hai con dao tự chế rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B1-600.08 đến tiệm bán nón của T. Khi đến tiệm của T, H thấy H1 và T đang đánh nhau ở bãi đất được bơm cát ở phía sau tiệm của T, H1 bị trượt chân té xuống nền cát. Lúc này, H cầm 01 con dao trên tay trái đi vào nên T bỏ chạy, H một mình rượt đuổi Thảo chạy khoảng 15m vào vườn dừa, T vấp té rồi xoay người nằm ngửa, H đuổi kịp và dùng dao chém Thảo một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đầu gối trái của T gây thương tích, H cầm theo dao trở lên sân cát và đi về. Sau đó, H1 đang nằm trên sân cát ngồi dậy đi đến vị trí của T bị té ngã, H1 thấy đầu gối trái của T bị thương tích nên H1 đi về. T được người dân đưa đi đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre cấp cứu và điều trị thương tích.

Cơ quan điều tra tạm giữ đồ vật, tài sản gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Minh T: 01 con dao dài 44cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, sắc, bén; 01 cái kéo dài 23,5cm, cán bọc nhựa màu đỏ dài 11cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm, mũi nhọn.

- Tạm giữ của Đỗ Minh H: 01 con dao dài 78,5cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen sắc, bén dài 57cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 4,2cm, trên lưỡi dao có ghi chữ QUAPPY STOES KNIEE, mũi dao nhọn có một lỗ tròn ở đầu mũi dao đường kính 01cm, trọng lượng con dao 500 gam; 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B1-600.08; 01 con dao dài 63,9cm cán dao bằng nhựa màu đen dài 13,4cm, lưỡi dao bằng kim

loại màu đen sắc, bén dài 50,5cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 3,1cm, mũi nhọn, trên bề sóng của dao có hình răng cưa dài 12cm, trọng lượng con dao 410 gam. Đỗ Minh H trình bày đây là con dao H đã dùng chém Thảo gây thương tích vào ngày 18/7/2022.

- Qua khám nghiệm hiện trường tạm giữ: 01 đoạn gỗ hình trụ tròn cứng, chắc dài 65cm, đường kính 03cm. Đỗ Minh H1 trình bày đây là đoạn gỗ H1 đã sử dụng để đánh nhau với T vào ngày 18/7/2022.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 248-822/TgT ngày 25/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Minh T là: **17%**. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc – nhọn tác động trực tiếp gây ra. Nếu dùng hung khí là con dao như mô tả trên và trong bản ảnh vật chứng có thể gây ra thương tích trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 16/01/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận tổng giá trị tài sản Nguyễn Minh T bị thiệt hại là 890.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo Đỗ Minh H bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 90.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường xong, hiện bị hại T không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSGT, ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Đỗ Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Minh H mức án từ 1 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Đỗ Minh H và bị hại Nguyễn Minh T đã thỏa thuận việc bị cáo H bồi thường cho bị hại T số tiền chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần tổng cộng là 90.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền nói trên.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước từ bị cáo Đỗ Minh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B1–600.08, do bị cáo sử dụng làm phương tiện đi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: từ bị cáo Đỗ Minh H 01 con dao dài 63,9cm cán dao bằng nhựa màu đen dài 13,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen sắc, bén dài 50,5cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 3,1cm, mũi nhọn, trên bề sóng của dao có hình răng cưa dài 12cm, trọng lượng con dao 410 gam là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là vật cấm lưu hành; 01 con dao dài 78,5cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen sắc, bén dài 57cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 4,2cm, trên lưỡi dao có ghi chữ QUAPPY STOES KNIEE, mũi dao nhọn có một lỗ tròn ở đầu mũi dao

đường kính 01cm, trọng lượng con dao 500 gam là vật cấm lưu hành. Từ bị hại Nguyễn Minh T 01 con dao dài 44cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, sắc, bén; 01 cái kéo dài 23,5cm, cán bọc nhựa màu đỏ dài 11cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm, mũi nhọn do bị hại không nhận lại và không còn giá trị sử dụng; 01 đoạn gỗ hình trụ tròn cứng, chắc dài 65cm, đường kính 03cm mà Đỗ Minh H1 dùng để đánh nhau do không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Đỗ Minh H hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng Lê Thị G vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị hại và người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng và không yêu cầu gì khác nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng nói trên theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh H thừa nhận giữa bị cáo và bị hại Nguyễn Minh T không có mâu thuẫn với nhau, nhưng khi nghe mọi người nói lại giữa anh ruột của bị cáo là Đỗ Minh H1 và bị hại Nguyễn Minh T đánh nhau ở gần khu vực bị cáo đang sinh sống. Nên bị cáo dùng xe mô tô biển kiểm soát 71B1-600.08 mang theo 02 con dao tự chế đến khu vực ấp M, xã P, huyện G, tỉnh B thì nhìn thấy H1 và T đang đánh nhau, bị cáo không tìm hiểu lý do và nguyên nhân mà dùng 01 trong 02 con dao tự chế bị cáo đem theo là hung khí nguy hiểm chém một cái trúng vào đầu gối trái của bị hại Nguyễn Minh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây ra là 17% (mười bảy phần trăm). Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra như Biên bản sự việc, Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Đỗ Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo H với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng

người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo. Phần luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có đủ cơ sở để chấp nhận.

Bị cáo Đỗ Minh H là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa bàn nơi xảy ra vụ án. Trong vụ án này, chỉ một mình bị cáo gây thương tích cho bị hại nên không có đồng phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra. Qua phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra cho bị hại, Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét mức độ nặng nhẹ sau khi căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi lượng hình.

Đối với Đỗ Minh H1 và Lê Thanh S đã có hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của Nguyễn Minh T vào ngày 18/7/2022 trị giá 890.000 đồng. Tuy nhiên, H1 và S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Hủy hoại hoặc Cố ý làm hư hỏng tài sản, nên không cấu thành tội phạm, đồng thời T không có yêu cầu H1 và S phải bồi thường thiệt hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H1 và S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân của bị cáo: bị cáo Đỗ Minh H không có tiền án, tiền sự, nhưng trước đó tại Bản án số 04/2016/HSST ngày 27/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 27/7/2017 do đó bị cáo được xem là có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang có con nhỏ, có câu ruột là người có công với đất nước nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử hạ khung hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tính chất, mức độ của vụ án: qua xem xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Minh H. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cho bị hại là nghiêm trọng, giữa bị cáo và bị hại không xảy ra mâu thuẫn nhưng bị cáo lại vô cớ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được rằng việc xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi của mình. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là điều cần thiết, để bị cáo tự nhận thức được sai lầm và cũng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý

thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng sức khỏe của người khác và ngăn ngừa hành vi tương tự ngoài xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B1–600.08 thuộc quyền sở hữu của Đỗ Minh H, do bị cáo H sử dụng làm phương tiện đi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 con dao dài 63,9cm cán dao bằng nhựa màu đen dài 13,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen sắc, bén dài 50,5cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 3,1cm, mũi nhọn, trên bề sóng của dao có hình răng cưa dài 12cm, trọng lượng con dao 410 gam là công cụ bị cáo Đỗ Minh H sử dụng vào việc phạm tội và là vật cấm lưu hành; 01 con dao dài 78,5cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen sắc, bén dài 57cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 4,2cm, trên lưỡi dao có ghi chữ QUAPPY STONES KNIFE, mũi dao nhọn có một lỗ tròn ở đầu mũi dao đường kính 01cm, trọng lượng con dao 500 gam của Đỗ Minh H là vật cấm lưu hành; 01 con dao dài 44cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, sắc, bén; 01 cái kéo dài 23,5cm, cán bọc nhựa màu đỏ dài 11cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm, mũi nhọn của bị hại Nguyễn Minh T, do bị hại T không nhận lại và không còn giá trị sử dụng; 01 đoạn gỗ hình trụ tròn cứng, chắc dài 65cm, đường kính 03cm mà Đỗ Minh H dùng để đánh nhau với Nguyễn Minh T do không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Đỗ Minh H và bị hại Nguyễn Minh T đã thỏa thuận việc bị cáo H bồi thường cho bị hại T số tiền chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần tổng cộng là 90.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền nói trên. Ngoài ra bị hại T không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Minh H1 đã bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo Đỗ Minh H. Ông H1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nói trên nên ghi nhận.

[10] Về án phí: bị cáo Đỗ Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh H phạm: “Tội cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Đỗ Minh H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án hình phạt tù. Nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023 đến ngày 15/8/2023 là 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) tháng 02 (hai) ngày.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: từ bị cáo Đỗ Minh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 71B1-600.08.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 63,9cm cán dao bằng nhựa màu đen dài 13,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen sắc, bén dài 50,5cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 4,3cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 3,1cm, mũi nhọn, trên bề sòng của dao có hình răng cưa dài 12cm, trọng lượng con dao 410 gam; 01 con dao dài 78,5cm, cán dao bằng kim loại màu đen dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen sắc, bén dài 57cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 6,5cm, nơi hẹp nhất lưỡi dao 4,2cm, trên lưỡi dao có ghi chữ QUAPPY STOES KNIEE, mũi dao nhọn có một lỗ tròn ở đầu mũi dao đường kính 01cm, trọng lượng con dao 500 gam; 01 con dao dài 44cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 27cm, sắc, bén; 01 cái kéo dài 23,5cm, cán bọc nhựa màu đỏ dài 11cm, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm, mũi nhọn; 01 đoạn gỗ hình trụ tròn cứng, chắc dài 65cm, đường kính 03cm. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Đỗ Minh H và bị hại Nguyễn Minh T đã thỏa thuận việc bị cáo H bồi thường cho bị hại T số tiền chi phí điều trị, mất thu nhập, tổn thất tinh thần tổng cộng là 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền nói trên.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Minh H1 không yêu cầu bị cáo Đỗ Minh H trả lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng mà ông H1 đã bồi thường cho bị hại T thay cho bị cáo H.

[4] Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng khác (2b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tâm